TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **01**/2024/QĐST-DS	*Qùy Hợp, ngày 12 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2023/TLST- DS ngày 07 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trần Minh P**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Xóm L, xã T, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Bà **Đậu Thị H**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Xóm Đ, xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Đậu Thị H có nghĩa vụ trả nợ tiền gốc cho ông Trần Minh P số tiền là 45.000.000,đ (Bốn mươi lăm triệu đồng) và số tiền lãi là 27.454.000,đ (Hai mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn đồng). Tổng số tiền gốc và lãi bà Hào phải trả cho ông Phương là 72.454.000,đ (Bảy mươi hai triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

Về án phí: Ông Trần Minh P và bà Đậu Thị H thỏa thuận bà H chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.811.350,đ (Một triệu tám trăm mười một nghìn ba trăm năm mươi đồng).

Trả lại cho ông Trần Minh P số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.311.000,đ (Hai triệu ba trăm mười một nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006038 ngày 07 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp;
- Chi cục THA DS huyện Quỳ Hợp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Quán Vi Tuấn